

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày 26-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Trung Kiên

Ông Nông Văn Tương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lục Văn T, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1958, tại xã Đức Quang, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm K, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn L (đã chết) và bà Nông Thị L1 (đã chết); vợ: Nông Thị T3; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm K, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Bị hại:

Triệu Văn Đ, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lý Văn H, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Xóm N, xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Chu Văn T1, sinh năm 1984;

- Chu Văn T2, sinh năm 1988;

- Chu Văn L2, sinh năm 1987;

Cùng trú tại: Xóm N, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2021, anh Triệu Văn Đ trú tại B, xã T, huyện L có đơn trình báo về việc bị kẻ gian lấy trộm 02 con ngựa, nên ngày 03/11/2021 Công an huyện Hạ Lang đã triệu tập Lục Văn T để lấy lời khai, qua điều tra chứng minh được: Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 02/11/2021, khi Lục Văn T đang chăn trâu thì nhìn thấy 02 con ngựa lông màu nâu đỏ (gồm 01 ngựa mẹ và 01 ngựa con) đang ăn cỏ tại khu vực đồi Pác Phéc thuộc xóm K, xã Q, huyện L không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, T dùng điện thoại di động gọi cho Chu Văn T1, trú tại xóm N, xã Q, huyện L đến mua ngựa. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T1 cùng Chu Văn T2 và Chu Văn L2 (đều là người cùng xóm) đi xe ô tô BKS: 20C-125.91 đến. Khi thấy T1 đến, T trực tiếp dắt 02 con ngựa từ ruộng lên buộc vào gốc cây xoan cạnh đường. Khi nhóm của T1 hỏi về nguồn gốc 02 con ngựa, thì T có nói là mua ở xóm B, xã V, huyện K. Qua trao đổi, thỏa thuận T1, T2 và L2 đồng ý mua 02 con ngựa với giá 31.800.000đ (ba mươi một triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ngựa nhóm của T1 mang 02 con ngựa bán cho Lý Văn H (sinh năm 1986, trú tại: Xóm N, xã A, huyện L) với giá 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng). Sáng ngày 03/11/2021, T trực tiếp đến nhận tiền mua ngựa tại nhà T1, khi quay về thì bị bắt giữ đồng thời có thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đồng đã qua sử dụng. Ngày 08/11/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang đã ra Quyết định định giá tài sản đối với 02 con ngựa, với kết luận: Con ngựa cái (ngựa mẹ) có giá trị là 26.000.000 đồng; con ngựa đực (ngựa con) có giá trị 15.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSHL ngày 12/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lục Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lục Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung mà bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến khiếu nại đối với các hoạt động của người và cơ quan tiến hành tố tụng.

Người bị hại, anh Triệu Văn Đ xác nhận đã nhận lại 02 con ngựa, đề nghị xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường tiền thuê xe chở ngựa, tiền chữa trị vết thương cho ngựa là 5.000.000 đ (năm triệu đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh T1, anh H, anh T2 và anh L2 cho rằng khi mua ngựa đều không biết đó là tài sản trộm cắp. Đối với khoản tiền chênh lệch về việc bán ngựa, anh Linh xác nhận đã được nhóm anh Thao trả lại là 9.200.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 BLHS với tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và có thành tích xuất sắc trong công tác. Tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt tù từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã Q giám sát, quản lý trong thời gian thử thách.

Bị cáo Thân không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt. Đồng thời, giữa bị cáo với người bị hại thỏa thuận được việc bồi thường tiền thuê xe chở ngựa về nhà của người bị hại là 1.200.000 đồng và bị cáo đã thanh toán xong trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm: Ngày 02/11/2021 khi đang chăn trâu Lục Văn T nhìn thấy 02 con ngựa không có ai trông coi tại khu vực giáp ranh giữa xóm K, xã Q với xóm B, xã L. Do cần tiền phục vụ nhu cầu cá nhân nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp để lấy tiền tiêu sài cho mục đích cá nhân, do đã từng môi giới trong việc bán trâu, bò và ngựa nên T đã gọi cho Chu Văn T1 đến để mua. T1 đã gọi Chu Văn T2, Chu Văn L2 đi bằng xe ô tô đến, khi được hỏi về nguồn gốc của hai con ngựa thì T đã nói dối là mua ở xóm B, xã V, huyện K nên nhóm của T1 đã đồng ý mua 02 con ngựa với giá 31.800.000 đồng. Sau khi mua được ngựa, nhóm của Thao đã bán lại 02 con ngựa ngay trong ngày cho Lý Văn H ở xóm N, xã A, huyện L với số tiền là 41.000.000 đồng. Ngày 03/11/2021, khi T đến nhận tiền tại nhà của T1, khi đi về thì bị bắt giữ. Đồng thời cơ quan điều tra đã tiến hành định giá đối với 02 ngựa có màu lông nâu-đỏ với giá trị là 41.000.000 đồng và đã bàn giao ngựa cho anh Triệu Văn Đ.

Như vậy, Lục Văn T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi được thực hiện một cách lén lút và có ý thức che giấu đối với người quản lý tài sản, tài sản đã được dịch chuyển khỏi tầm kiểm soát của chủ sở hữu. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là 02 con ngựa, có giá trị 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, khiến cho quần chúng nhân dân hết sức lo lắng, bất bình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và hoàn toàn thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình tham gia tố tụng luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích xuất sắc trong thời gian tham gia Quân đội tại biên giới phía Bắc, được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất; Tài sản trộm cắp đã được hoàn lại ngay sau đó. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là những

tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s, v khoản 1 điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Xét về tính chất và hậu quả của hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có trình độ hiểu biết về pháp luật, đã từng trải qua thời gian cống hiến trong quân đội và cơ quan Nhà nước, mặc dù tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng cần buộc phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Đảng và pháp luật của nhà nước.

Đối với anh T1, H, L2 và anh T2 là những người mua ngựa nhưng đều không biết đó là tài sản trộm cắp, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản, đã được hoàn trả cho người bị hại, giữa bị cáo với bị hại đã thỏa thuận và thanh toán xong khoản tiền cần phải bồi thường; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thanh toán xong khoản tiền chênh lệch từ việc mua bán ngựa và những người này không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về Vật chứng: Chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đồng được bị cáo T sử dụng làm phương tiện liên lạc khi mua bán ngựa nên cần tịch thu sung công.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lục Văn T 15 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người

được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung công chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đồng đã qua sử dụng của bị cáo Lục Văn T.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lục Văn T phải chịu án phí hình sự hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- Công an huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND nơi bị cáo cư trú (bằng t/b);
- Bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Văn Doanh